Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai
Email: ubndtinh@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 26.10.2018 14:35:16 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: 25 /2018/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 25 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, dự án trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3000./TTr-STNMT ngày 19. tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, dự án trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban Quốc gia UPSC, TT và TKCN;
- TT HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư Pháp);
- Lưu VT, NC, NL,TH, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Kpă Thuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

QUY ĐỊNH

Lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, dự án trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15 /2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, dự án có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, dự án đầu tư xây dựng công trình, khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng dầu và các sản phẩm của dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chương II

LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 3. Lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Thời điểm lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

a) Đối với các cơ sở, dự án mới, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải được lập và trình phê duyệt trước khi đi vào hoạt động;

b) Đối với các cơ sở, dự án đã đi vào hoạt động trước thời điểm Quy định này có hiệu lực, chưa xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, phải xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực. Nếu quá thời hạn 02 năm nêu trên chủ cơ sở, chủ dự án phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bị xử phạt theo quy định hiện hành đồng thời phải tiếp tục xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu bao gồm:

a) Mô tả loại hình, quy mô hoạt động của cơ sở, dự án;

b) Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái;

c) Dự báo các nguy cơ, tình huống sự cố có khả năng xảy ra tràn dầu (dự báo các rủi ro, phạm vi, đối tượng bị tác động khi xảy ra sự cố tràn dầu, đánh giá rủi ro);

d) Các phương án ứng phó tương ứng với các nguy cơ, tình huống sự cố dự kiến, trong đó phải xác định biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường, sức khỏe cộng đồng và tài sản; quyền hạn và trách nhiệm của chỉ huy hiện trường;

đ) Tính toán chi phí dự kiến và cam kết bảo đảm tài chính để bồi thường mọi thiệt hại đối với ô nhiễm dầu do cơ sở, dự án gây ra;

e) Tổ chức thực hiện: quản lý và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; tổ chức đào tạo tập huấn; diễn tập theo kế hoạch được phê duyệt.

f) Cập nhật kế hoạch (khi có thay đổi, bổ sung).

Điều 4. Phân loại mức độ sự cố tràn dầu

Sự cố tràn dầu được phân theo số lượng dầu tràn ở ba (03) mức từ nhỏ, trung bình đến lớn được quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu (Viết tắt Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg).

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh

Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, dự án tại địa phương thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Khoản 3 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg.

2. Thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên địa bàn quản lý được quy định tại Khoản 4 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg.

Điều 6. Thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, tổ chức thẩm định hồ sơ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở, dự án có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức trung bình thực hiện thẩm định thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn, các chuyên gia sau: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có cơ sở, dự án và các thành viên khác có liên quan.

c) Thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở, dự án có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức lớn thực hiện thẩm định thông qua Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, thành lập (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định).

- Cơ cấu của Hội đồng thẩm định được tổ chức bao gồm: một (01) Chủ tịch, một (01) thư ký và các thành viên của Hội đồng thẩm định. Hội đồng thẩm định tối thiểu có bảy (07) thành viên; trường hợp cần thiết, có thêm một Phó Chủ tịch Hội đồng. Trong đó:

+ Chủ tịch Hội đồng thẩm định là lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Thư ký Hội đồng thẩm định thuộc Chi cục Bảo vệ môi trường.

+ Thành viên Hội đồng thẩm định là đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có cơ sở, dự án và các thành viên khác có liên quan.

- Hội đồng thẩm định tổ chức thực hiện thẩm định dưới hình thức tổ chức họp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

+ Có mặt Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

+ Có mặt từ hai phần ba (2/3) số lượng thành viên Hội đồng thẩm định trở lên theo quyết định thành lập.

+ Có mặt chủ cơ sở, chủ dự án hoặc người được chủ cơ sở, chủ dự án ủy quyền bằng văn bản đối với trường hợp chủ cơ sở, chủ dự án không thể tham dự.

- Trình tự tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định như sau:

+ Chủ cơ sở, chủ dự án trình bày nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở, dự án.

+ Hội đồng thẩm định hỏi đáp những vấn đề chưa rõ (nếu có).

+ Các thành viên Hội đồng thẩm định trình bày ý kiến nhận xét, đánh giá.

+ Các thành viên Hội đồng thẩm định, các đại biểu được mời tham dự và chủ cơ sở, chủ dự án tiến hành trao đổi ý kiến, thảo luận.

+ Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thẩm định tiến hành họp riêng để tiếp tục thảo luận và thống nhất kết luận nội dung thẩm định.

+ Chủ tịch Hội đồng thẩm định chủ trì cuộc họp công bố kết luận của Hội đồng thẩm định.

+ Chủ cơ sở, chủ dự án trình bày ý kiến của mình sau khi nghe kết luận của Hội đồng thẩm định (nếu có).

- Diễn biến cuộc họp thẩm định, các ý kiến thảo luận, ý kiến nhất trí, không nhất trí, ý kiến bảo lưu của thành viên Hội đồng thẩm định tại phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định được thư ký hội đồng thẩm định tổng hợp, ghi chép một cách đầy đủ, trung thực vào biên bản cuộc họp.

- Hội đồng thẩm định hoàn thành việc thẩm định trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, không bao gồm thời gian chủ cơ sở, chủ dự án hoàn thiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định.

2. Thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, tổ chức thẩm định hồ sơ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định thông qua hình thức lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan bao gồm: phòng Kinh tế hoặc Kinh tế Hạ tầng (hoặc phòng Quản lý đô thị), phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an cấp huyện, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở. Ngoài ra, trường hợp cần thiết, phòng Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến của các chuyên gia có chuyên môn trong lĩnh vực dầu khí, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

c) Thời gian thực hiện thẩm định không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, không bao gồm thời gian chủ cơ sở hoàn thiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

3. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu quy định tại Điểm a Khoản 2 và Điểm a khoản 3 Điều này phải có văn bản thông báo cho chủ dự án, chủ cơ sở bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

4. Trường hợp cần thiết, cơ quan tiếp nhận Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tổ chức khảo sát thực tế để hỗ trợ thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

Điều 7. Trình phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở, dự án hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định, cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ có trách nhiệm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Quy định này phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở, dự án; Trường hợp không phê duyệt, có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Chủ cơ sở, chủ dự án phải sửa đổi, bổ sung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi về quy mô, phạm vi hoạt động, quy trình công nghệ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

b) Thay đổi trang thiết bị ứng phó, phương án phối hợp với các đơn vị xung quanh hoặc hợp đồng thuê dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu.

c) Thay đổi quy trình ứng phó và nội dung diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu định kỳ.

2. Trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày cơ sở, dự án thay đổi một trong các nội dung tại Khoản 1 Điều này, chủ cơ sở, chủ dự án phải gửi Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu sửa đổi, bổ sung đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền.

3. Trình tự thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu sửa đổi, bổ sung thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các dự án, cơ sở theo quy định pháp luật.

4. Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh trước ngày 31/12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có tình huống sự cố tràn dầu hoặc khi có yêu cầu.

Điều 10. Đối với các sở, ban, ngành liên quan

1. Triển khai thực hiện quy định này trong phạm vi ngành quản lý.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, lĩnh vực được phân công, chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, địa phương kiểm tra, đôn đốc chủ các cơ sở, chủ dự án xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; tham gia thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở, dự án theo quy định này.

Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên địa bàn quản lý.

2. Tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Quy định này trên địa bàn quản lý.

3. Theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, dự án tại địa phương.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra và xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các cơ sở, dự án vi phạm quy định này theo quy định pháp luật.

5. Định kỳ báo cáo hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 15/12 hàng năm; báo cáo đột xuất khi có tình huống sự cố tràn dầu hoặc khi có yêu cầu.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ cơ sở, chủ dự án

1. Chủ cơ sở, chủ dự án thực hiện lưu giữ, niêm yết Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được phê duyệt tại cơ sở, dự án.

2. Tổ chức triển khai thực hiện đúng và đầy đủ nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chủ động triển khai các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, huy động nguồn lực ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố tràn dầu.

4. Hàng năm phải có kế hoạch tổ chức tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó. Định kỳ một năm phải triển khai thực hành huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu tại hiện trường một lần.

5. Trường hợp có thay đổi trong quá trình đầu tư, xây dựng quy định tại Điều 8 quy định này dẫn đến thay đổi Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt, chủ cơ sở phải báo cáo cơ quan đã phê duyệt Kế hoạch và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

6. Chủ cơ sở, chủ dự án để xảy ra sự cố tràn dầu hoặc phát hiện sự cố tràn dầu có trách nhiệm báo cáo kịp thời đến một trong các cơ quan sau: Ủy ban nhân dân cấp

xã nơi gần nhất, Ủy ban nhân dân cấp huyện (Đối với cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (Đối với cơ sở, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh).

7. Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nội dung trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 30/11 hàng năm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, xử lý.

Điều 14. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối hướng dẫn cụ thể việc triển khai Quy định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Kpă Thuyên